Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1954.

Câu 1: Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947 là:

- A. đập tan âm mưu chiếm đóng miền Bắc Việt Nam của Pháp.
- B. tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp.
- C. bao vây, tiêu diệt quân chủ lực Pháp trong các đô thị, xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho ta.
- D. tạo ra những trận đánh vang dội, làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị trên bàn đàm phán.

Câu 2: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng không được thể hiện văn kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- D. Tác phẩm Vấn đề dân cày.

Câu 3: Âm mưu của Pháp trong cuộc tấn công quy mô lên Việt Bắc năm 1947 là gì?

- A. Mở rộng vùng chiếm đóng.
- B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- D. Buộc Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán Pa-ri.

Câu 4: Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là:

- A. Liên Xô.
- B. Cu - ba.
- C. Trung Quốc.
- D. Lào.

Câu 5: Đâu không phải là lý do để đến năm 1950, Liên Xô mới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam?

- A. Liên Xô đang bận giúp các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân.
- B. Liên Xô đang tập trung cho kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1945 - 1950).
- C. Việt Nam không phải là vùng ảnh hưởng của Liên Xô theo quy định của hội nghị Ianta.
- D. Liên Xô không muốn đối đầu trực tiếp với Mĩ ở khu vực châu Á.

Câu 6: Bài học rút ra từ thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc năm 1947 và Biên giới năm 1950 là gì?

- A. Đánh địch khi chúng còn mạnh.
- B. Tiêu hao sinh lực địch.
- C. Mở chiến dịch đánh ở các mặt trận.
- D. Chủ động mở chiến dịch khi có thời cơ thuận lợi.

Câu 7: Tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (9 – 1947) là của ai?

- A. Ban thường vụ Trung ương Đảng.
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Tổng Bí thư Trường Chinh.
- D. Võ Nguyên Giáp.

Câu 8: Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra:

- A. Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa.
- B. Quân lệnh số 1.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- D. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

Câu 9: Để chuẩn bị tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai Pháp – Mĩ thực hiện kế hoạch nào?

- A. Kế hoạch Rơ - ve.
- B. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi
- C. Kế hoạch Na - va.
- D. Kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

Câu 10: Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* do ai soạn thảo?

- A. Trường Chinh.
- B. Võ Nguyên Giáp.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Ban thường vụ Trung ương Đảng.

Câu 11 Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 10 đến tháng 12 – 1949.

LIVEWORKSHEETS

- B. Từ tháng 9 đến tháng 10 – 1949.
- C. Từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950.
- D. Từ tháng 10 đến tháng 11 – 1950.

Câu 12: So với chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947), chiến dịch Biên giới thu đông (1950) có điểm khác biệt là gì?

- A. Có quy mô lớn đầu tiên do Việt Nam chủ động mở.
- B. Phối hợp giữa chiến trường chính với các chiến trường khác.
- C. Phòng thủ có quy mô của quân đội Việt Nam.
- D. Đánh vận động có quy mô lớn của quân đội Việt Nam.

Câu 13: Nguyên nhân chủ yếu để Đảng và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương thực hiện đường lối đánh lâu dài trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

- A. Do sự chênh lệch lớn về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Pháp.
- B. Để khoét sâu những mâu thuẫn trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- C. Để tranh thủ thời gian để củng cố, phát triển lực lượng.
- D. Để huy động toàn dân tham gia kháng chiến.

Câu 14: Nhận xét nào dưới đây là đúng khi nói về chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (12/1946) của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Là một chủ trương đúng đắn nhưng chưa đáp ứng được phương châm ngoại giao của Việt Nam.
- B. Là một quyết định đúng đắn đồng thời là lựa chọn duy nhất của Việt Nam.
- C. Là một quyết định sai lầm đẩy nhân dân vào cuộc chiến tranh hao người tốn của.
- D. Là một quyết định lịch sử, khẳng định Việt Nam không bao giờ khơi mào đối đầu về quân sự, việc tiến hành chiến tranh là bắt buộc.

Câu 15: Khẩu hiệu nào được đặt ra trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950?

- A. "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng".
- B. "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".
- C. "Phải phá tan cuộc tấn công vào mùa đông của giặc Pháp".
- D. "Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng".

Câu 16: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày đêm?

- A. 55 ngày đêm.
- B. 56 ngày đêm.
- C. 60 ngày đêm.
- D. 66 ngày đêm.

Câu 17: Nội dung nào không phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

- A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
- B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.
- C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
- D. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

Câu 18: Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã:

- A. đánh dấu mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- B. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
- C. buộc Pháp phải ngồi vào đàm phán tại Giơnevơ.
- D. bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

Câu 19: Mĩ can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954) vì nguyên nhân gì?

- A. Muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương.
- B. Cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa.
- C. Muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- D. Muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở khu vực Đông Dương.

Câu 20: Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là:

- A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 21: Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

LIVEWORKSHEETS

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
- C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.
- D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 22: Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là:

- A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 23: *Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương* được kí kết bởi những nước nào?

- A. Anh và Nhật.
- B. Mĩ và Nhật.
- C. Mĩ và Pháp.
- D. Anh và Pháp.

Câu 24: Năm 1950, Mĩ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương nhằm viện trợ cho Pháp về:

- A. quân sự.
- B. kinh tế - tài chính.
- C. kinh tế - tài chính, y tế.
- D. quân sự, kinh tế - tài chính.

Câu 25: Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là:

- A. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- C. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 26: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, chiến thắng nào của ta được ghi nhận là "cái mốc bằng vàng, nơi ghi dấu chủ nghĩa thực dân lăn xuống dốc"?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947.
- B. Chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950.
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây thể hiện điểm hạn chế của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950)?

- A. Vừa tập trung vừa phân tán lực lượng.
- B. Vừa củng cố vừa mở rộng lực lượng.
- C. Vừa phân tán lực lượng vừa chiếm các vị trí quan trọng.
- D. Vừa tập trung lực lượng vừa phát triển đội quân nòng cốt.

LIVEWORKSHEETS